

TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. HOÀ VANG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HSST

Ngày 29/05/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Ông Cao Văn Truyền

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/05/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/HSST ngày 28/04/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXX ngày 16/05/2023 đối với bị cáo:

TRẦN MINH D, sinh ngày 07/10/1993 tại Tp. Đà Nẵng. Nơi thường trú: Tổ 65, phường H, quận C, TP. Đ. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện H, Tp. Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc. Con ông Trần Minh Q (c) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957. Vợ BHling Thị N, sinh năm 1999 không có ĐKKH và có 01 con sinh tháng 06/2022 (chưa có khai sinh). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

* *Người bị hại:* Trương Lương Đ, sinh ngày 13/07/2008. Địa chỉ: Tổ 40, phường H, quận C, Tp. Đ. Vắng mặt

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* bà Hồ Thị N1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 40, phường H, quận C, Tp. Đ. Vắng mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà BHling Thị N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, Tp. Đ. Có mặt

- Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khối phố Cẩm Sa, phường Điện Nam B, Tx. Đ, tỉnh Q. Vắng mặt

- Ông Đặng Ngọc M, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Câu Lâu Đ, xã D, huyện Duy X, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 26/12/2022, Trần

Minh D đang đi bộ một mình tại đường Trương Vĩnh Ký thuộc Thôn Bàu Cầu, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện nhiều xe máy điện và xe đạp đang để trên vỉa hè mà không có người trông coi nên D nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, D đi đến gần để xem thì phát 01 hiện xe máy điện hiệu VinFast màu đen, viền vàng có cắm chìa khóa trên xe, dưới chỗ để chân của xe có 01 ba lô màu đen của em Trương Lương Điền. D mở ba lô ra thì thấy có 01 máy tính Macbook Air M1, màu bạc. D nhìn xung quanh không có ai nên ngồi lên xe máy điện trên, để balô màu đen bên trong có máy tính Macbook Air M1 màu bạc dưới chỗ để chân xe máy điện. Sau đó D điều khiển xe máy điện bỏ chạy về hướng xã Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Trên đường đi, D điều khiển xe máy điện đến cửa hàng sửa chữa và mua bán máy tính “Đặng Minh” trên đường Trần Đại Nghĩa thuộc phường Hòa Hải, Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng để bán máy tính Macbook Air M1 màu bạc cho Đặng Ngọc Minh chủ cửa hàng với số tiền là 1.700.000đ (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*). Sau đó, D tiếp tục điều khiển xe máy điện đến tiệm sửa xe, mua bán xe và cầm đồ “Tấn Lộc” trên đường Trần Thủ Độ, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để cầm xe máy điện trên cho Đoàn Văn Lộc với số tiền 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*). Bán xong D xin xe người đi đường để về lại nhà mình. Tổng số tiền Trần Minh D cầm cố và bán tài sản trộm cắp được là 7.700.000 đồng, D dùng vào tiêu xài cá nhân hết 4.000.000 đồng, còn lại 3.700.000 đồng. Đến ngày 28/12/2022, Công an mời D lên làm việc, trong quá trình làm việc với cơ quan Công an thì Trần Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG, ngày 11/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên UBND huyện Hoà Vang, kết luận:

- 01 xe máy điện hiệu VinFast màu đen, viền vàng, số loại IMPES, số khung RPXM3LHLVME 024012, số máy RBNBFBJBD204210387, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là: 13.400.000 đồng.

- 01 máy tính hiệu Macbook Air M1, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là: 17.399.000 đồng. 01 ba lô học sinh màu đen, đã qua sử dụng không rõ chủng loại, xuất xứ nên Hội đồng định giá không xác định được giá trị. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị trộm cắp là 30.799.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe máy điện hiệu VinFast màu đen, viền vàng, số loại IMPES, số khung RPXM3LHLVME024012, số máy RBNBFBJBD204210387; 01 (một) máy tính hiệu Macbook Air M1; Số tiền mặt 3.700.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Ngày 12/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-ĐTTH trả lại cho chủ sở hữu là chị Hồ Thị Nguyệt 01 xe máy điện hiệu VinFast màu đen, viền vàng, số loại IMPES, số khung RPXM3LHLVME 024012, số máy RBNBFBJBD204210387; 01 máy tính hiệu Macbook Air M1.

Đối với số tiền 3.700.000 đồng hiện đang tiếp tục tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Hòa Vang để chờ kết quả xét xử của Tòa án.

* Về TNDS: Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt của sở hữu là chị Hồ Thị N1 không yêu cầu gì thêm; Ông Đoàn Văn L có yêu cầu nhận lại số tiền đã cầm cố xe điện VinFast là 6.000.000 đồng và ông Đặng Ngọc M có yêu cầu nhận lại số tiền đã mua chiếc máy tính hiệu Macbook Air M1 là 1.700.000 đồng. Đến nay Trần Minh D đã nộp lại số tiền 3.700.000 đồng để khắc phục hậu quả cho những người liên quan.

* Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 34/CT-VKSHV ngày 28/04/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Minh D về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 1731 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Trần Minh D khai nhận vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 26/12/2022, lợi dụng sự sơ hở của em Trương Lương Đ, sinh năm 2008, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe máy điện hiệu VinFast màu đen, viền vàng và 01 máy tính Macbook Air M1, màu bạc tại đường Trương Vĩnh Ký thuộc thôn Bàu Cầu, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mang đi bán, cầm cố toàn bộ tài sản được 7.700.000đ để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà Dương đã chiếm đoạt của người bị hại là 30.799.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Minh D và đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Minh D từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về TNDS người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: ông Đoàn Văn L số tiền 6.000.000đ; ông Đặng Ngọc M số tiền 1.700.000đ.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.700.000đ của bị cáo do trộm cắp tài sản mà có để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo Trần Minh D thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị HĐXX áp dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về làm ăn lương thiện và người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 26/12/2022, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc trông coi bảo vệ tài sản nên Trần Minh D đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe máy điện hiệu VinFast màu đen, viền vàng và 01 máy tính Macbook Air M1, màu bạc của em Trương Lương Đ tại đường Trương Vĩnh Ký thuộc thôn Bàu Cầu, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mang đi bán, cầm cố được 7.700.000đ để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng tài sản mà D đã chiếm đoạt của người bị hại giá trị là 30.799.000 đồng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, với tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. HĐXX thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Minh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo như sau: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Minh D là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân, vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, bị cáo đã lợi dụng việc không có người trông coi tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp 01 xe máy điện hiệu VinFast màu đen, viền vàng, 01 máy tính hiệu Macbook Air M1 của em Trương Lương Đ, sinh năm 2008 đang để trên vỉa hè tại đường Trương Vĩnh Ký sau đó đã bán, cầm cố toàn bộ tài sản trên được 7.700.000đ lấy tiền tiêu xài. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tài sản do bị cáo trộm cắp của người bị hại có giá trị 30.799.000 đồng. Do đó, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Trong thời gian được tại ngoại, bị cáo thừa nhận đã đi khỏi nơi cư trú nhưng chưa xin phép và chưa được cơ quan ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho phép là vi phạm quy định theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Minh D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho

người bị hại và người bị hại cũng đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có vợ là bà BHLing Thị N, là người dân tộc thiểu số và có 01 con chung sinh tháng 6/2022 nhưng không có ĐKKH chưa có khai sinh con và đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh có khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại là em Trương Lương Đ và đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hồ Thị N1 có đơn xin vắng mặt, đã nhận lại tài sản mà bị cáo trộm cắp và không có yêu cầu gì. Do đó HĐXX không xem xét.

Đối với Đặng Ngọc M chủ cửa hàng sửa chữa và mua bán máy tính là người thu mua chiếc máy tính Macbook Air M1 của bị cáo. Khi bán Trần Minh D viết giấy cam kết bán máy và lấy tên là Trần Quốc Toàn nói dối đây là máy tính của em gái không sử dụng nữa và đọc đúng mật nên ông Minh tin tưởng, không nghi ngờ thu mua và không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy cần buộc bị cáo phải trả lại số tiền 1.700.000đ cho ông M là có căn cứ.

Đối với Đoàn Văn L chủ tiệm sửa xe, mua bán xe và cầm đồ là người nhận cầm chiếc xe máy điện VinFast. Khi cầm xe D nói đây là xe của mẹ bị cáo mua cho, do thiếu tiền tiêu xài nên mang đi cầm. L không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy cần buộc bị cáo phải trả lại số tiền 6.000.000đ cho ông L là có căn cứ.

Đối với bà BHLing Thị N không biết Trần Minh D đưa số tiền 3.700.000đ là do trộm cắp tài sản mà có. Khi Cơ quan Công an phát hiện sự việc và yêu cầu nộp lại thì mới biết đây là tiền do D trộm cắp tài sản mà có. Vì vậy, số tiền trên tiếp tục tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Hòa Vang để đảm bảo cho việc thi hành án là có căn cứ.

[7] Từ những nhận định trên, xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Trần Minh D – 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án.

TNDS: Căn cứ Điều 48 BLHS; Các Điều 587, Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Đặng Ngọc M số tiền 1.700.000đ và bồi thường cho ông Đoàn Văn L số tiền 6.000.000đ.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLDS; Điều 106 BLTTHS. Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.700.000đ của bị cáo Trần Minh D để đảm bảo cho việc thi hành án. (*Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ theo giấy nộp tiền của Công an huyện Hòa*

Vang vào tài khoản số 3949.0.9041623.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Hòa Vang ngày 24/03/2023 của Công an huyện Hòa Vang.)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Về án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo.....;
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- VKSND h.Hòa Vang;
- Công an h.Hòa Vang (Cơ quan CSĐT);
- TAND Tp.Đà Nẵng (Phòng KTNV&THAHS);
- VKSND Tp.Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Chi cục THADS h.Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải